

TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ XANH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH - KHÁCH SẠN

Hà Thị Thanh Thủy

Tóm tắt: Đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch - khách sạn đang trở thành một xu hướng phổ biến. Bài viết tiếp cận nghiên cứu 63 tài liệu trong nước và ngoài nước liên quan đến đầu tư xanh, đầu tư cho du lịch xanh, đầu tư xanh trong lĩnh vực khách sạn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đầu tư xanh vào du lịch - khách sạn tốn kém, đòi hỏi đa dạng trong tiếp cận nguồn tài trợ, nguồn tài chính từ chính phủ, các tổ chức quốc tế và các nhà đầu tư tư nhân. Bên cạnh các động lực nội tại của khách sạn còn có nhiều động lực bên ngoài tác động đến đầu tư xanh trong lĩnh vực khách sạn. Bên cạnh hiệu quả tài chính từ đầu tư xanh, xu hướng tiêu dùng du lịch xanh, các quy định của chính phủ về môi trường, các khoản hỗ trợ và ưu đãi giảm thuế của chính phủ đối với chuyển đổi xanh là những động lực quan trọng thúc đẩy đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch-khách sạn.

Từ khóa: Đầu tư cho du lịch xanh; Đầu tư xanh; Đầu tư xanh trong ngành khách sạn; Tài chính xanh.

Đặt vấn đề

Ngành du lịch và khách sạn đã và đang gây ra những tác động tiêu cực rất rõ rệt đến môi trường. Nghiên cứu của Peeters và Dubois (2010) mô tả một bản kiểm kê năm 2005 về lượng khí thải CO₂ liên quan đến du lịch do du lịch toàn cầu gây ra và đưa ra dự báo 30 năm. Nghiên cứu phát hiện ra rằng khách du lịch gây ra 4,4% lượng khí thải CO₂ toàn cầu. Lượng khí thải này cũng được dự báo sẽ tăng với tốc độ trung bình 3,2% mỗi năm cho đến năm 2035. Theo UNWTO và UNEP (2008), ước tính du lịch tạo ra khoảng 5% tổng lượng khí thải GHG (1.302 Mt CO₂), chủ yếu từ vận tải du lịch (75%) và chỗ ở (21%, chủ yếu từ hệ thống điều hòa không khí và sưởi ấm). Một hành trình du lịch trung bình trên toàn cầu ước tính tạo ra 0,25 tấn. Khách sạn và các dịch vụ liên quan có tác động tiêu cực đáng kể đến môi trường tự nhiên do tiêu thụ tài nguyên khổng lồ, phát thải carbon dioxide và tạo ra chất thải trong quá trình xây dựng, vận hành và bảo trì (Kasim, 2004; Bohdanowicz, 2005; Chan và

cộng sự, 2009; Manomaivibool, 2015; Khatter, 2023). Ngoài ra, khách sạn là đơn vị tiêu thụ điện đáng kể, ảnh hưởng tiêu cực đến việc tạo ra hiệu ứng nhà kính và những thay đổi về khí quyển (Mensah, 2006).

Bên cạnh những thách thức môi trường, thì xu hướng cân nhắc về tính bền vững trong lựa chọn tiêu dùng của khách du lịch là lý do chính thúc đẩy đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch- khách sạn. Năm 2007, TripAdvisor đã khảo sát du khách trên toàn thế giới và 38% cho biết du lịch thân thiện với môi trường là một cân nhắc khi đi du lịch, 38% đã ở tại một khách sạn thân thiện với môi trường và 9% đặc biệt tìm kiếm những khách sạn như vậy, trong khi 34% sẵn sàng trả nhiều tiền hơn để ở tại các khách sạn thân thiện với môi trường (Pollock, 2007). Báo cáo Du lịch Bền vững năm 2024 của Booking.com được xây dựng dựa trên nghiên cứu sâu rộng với hơn 31.000 du khách trên 34 quốc gia. Báo cáo cung cấp cái nhìn tổng quan toàn diện về thái độ, nhận thức và hành vi hiện tại của du khách liên quan

đến du lịch bền vững. Báo cáo chỉ ra rằng: 83% du khách xác nhận rằng du lịch bền vững rất quan trọng đối với họ; 75% du khách toàn cầu bày tỏ mong muốn du lịch bền vững hơn trong 12 tháng tới. Các ý định cụ thể bao gồm giảm tiêu thụ năng lượng (57%), sử dụng các phương tiện giao thông bền vững hơn (54%) khi đi du lịch trong tương lai và cảm thấy tội lỗi khi đưa ra những lựa chọn kém bền vững hơn (43%). Gần một nửa số du khách (45%) sẽ thấy hấp dẫn hơn khi tìm thấy một chỗ nghỉ được dán nhãn bền vững hơn.

Xuất phát từ những vấn đề thực tế trên, đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch - khách sạn đang dần trở thành một xu hướng tất yếu. Một mặt đầu tư xanh giúp ngành du lịch giảm tác động tiêu cực đến môi trường, mặt khác, nó đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng hướng đến sự bền vững, thân thiện môi trường của khách du lịch. Do vậy, nghiên cứu nhằm xây dựng cơ sở khoa học cho đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch-khách sạn là hết sức cần thiết. Bài viết “Tổng quan về đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch - khách sạn” nhằm góp phần hệ thống hóa lý luận, nhận diện các nhân tố ảnh hưởng và đề xuất định hướng cho nghiên cứu tiếp theo, hướng đến phát triển đầu tư xanh bền vững trong lĩnh vực du lịch - khách sạn Việt Nam.

1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu. Tổng cộng 63 tài liệu trong nước và nước ngoài liên quan đến đầu tư xanh, đầu tư cho du lịch xanh, du lịch bền vững, đầu tư xanh trong lĩnh vực khách sạn đã được tác giả tiếp cận nghiên cứu.

Bài viết đã hệ thống hóa được một số khái niệm nổi bật về đầu tư xanh, các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư xanh; các nguồn tài chính cho đầu tư xanh trong du lịch, động lực triển khai đầu tư xanh trong lĩnh vực khách sạn.

Bài viết này được thực hiện dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể là phân tích tài liệu (documentary analysis). Tác giả đã tiến hành thu thập, tổng hợp và phân tích 63 tài liệu học thuật trong nước và quốc tế có liên quan đến các chủ đề: đầu tư xanh, đầu tư cho du lịch xanh, du lịch bền vững và đầu tư xanh trong lĩnh vực khách sạn.

Quá trình nghiên cứu được tiến hành qua các bước chính sau:

Bước 1: Thu thập tài liệu

Các nguồn tài liệu bao gồm các bài báo khoa học quốc tế (Scopus, ScienceDirect, Springer), báo cáo của các tổ chức toàn cầu (World Bank, OECD, UNWTO, UNEP), cùng với các công trình nghiên cứu và bài viết trong nước về đầu tư xanh và du lịch bền vững.

Trong quá trình thu thập và lựa chọn tài liệu, tác giả sử dụng hệ thống từ khóa phản ánh ba nhóm nội dung trọng tâm: (i) đầu tư xanh và tài chính xanh; (ii) du lịch xanh và khách sạn xanh; (iii) chính sách và nguồn tài trợ cho đầu tư xanh.

Cụ thể, nhóm từ khóa chính về đầu tư xanh gồm: “green investment”, “sustainable investment”, “green finance”, “environmental investment”, “low-carbon investment”, “eco-investment”, “green economy”.

Nhóm từ khóa về du lịch và khách sạn gồm: “green tourism”, “sustainable tourism”, “eco-tourism”, “green hotel”, “eco-friendly hotel”, “sustainable hospitality”, “environmental management in hotels”.

Nhóm từ khóa về chính sách và nguồn vốn gồm: “green finance policy”, “government incentives for green investment”, “public-private partnership for sustainable tourism”, “green tax incentives”, “green funding mechanisms”.

Đối với bối cảnh Việt Nam, các từ khóa như “green tourism in Vietnam”, “sustainable hotel investment Vietnam”, “factors influencing green investment Vietnam”, “Vietnam tourism sustainability” được sử dụng để truy xuất các công trình học thuật trong nước và quốc tế có liên quan.

Bước 2: Sàng lọc và lựa chọn tài liệu

Tác giả áp dụng tiêu chí lựa chọn gồm: (i) tài liệu được xuất bản trong khoảng thời gian 2000 - 2023; (ii) có liên quan trực tiếp đến chủ đề đầu tư xanh hoặc du lịch xanh; (iii) có giá trị học thuật và được trích dẫn trong các công trình nghiên cứu uy tín. Sau quá trình sàng lọc, 62 tài liệu đáp ứng tiêu chí đã được chọn để phân tích sâu.

Bước 3: Phân tích và tổng hợp dữ liệu

Tác giả sử dụng phương pháp so sánh và tổng hợp các kết quả nghiên cứu trong các tài liệu, qua đó tập trung xác định: (i) Các khái niệm và cách tiếp cận về đầu tư xanh trong du lịch và khách sạn; (ii) Các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư xanh (bao gồm yếu tố chính trị, kinh tế, môi trường, nội tại và bên ngoài); (iii) Các nguồn tài chính và động lực thúc đẩy đầu tư xanh trong du lịch - khách sạn.

Bước 4: Hệ thống hóa kết quả

Trên cơ sở tổng hợp dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu tiến hành hệ thống hóa khung lý thuyết trong lĩnh vực đầu tư xanh gắn với du lịch - khách sạn, cung cấp nền tảng khoa học cho việc hoạch định chính sách và quản trị đầu tư bền vững trong ngành du lịch - khách sạn.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu cho phép bài viết đạt được mục tiêu tổng hợp lý luận, nhận diện các xu hướng và nhân tố tác động đến đầu tư xanh, đồng thời cung cấp nền tảng khoa học cho việc hoạch định chính sách và quản trị đầu tư bền vững trong ngành du lịch - khách sạn.

2. Khái quát về đầu tư xanh

2.1. Khái niệm đầu tư xanh

Theo World Bank (2010), đầu tư xanh được định nghĩa là hoạt động đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm hay nguyên vật liệu tái tạo hoặc thay thế.

Theo quan điểm của OECD (2012), các khoản đầu tư “xanh” đề cập đến các khoản đầu tư có lợi cho môi trường, phát thải carbon thấp và các dự án tài trợ chủ yếu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghệ sạch, công nghệ môi trường hoặc những thị trường liên quan đến sự bền vững, hay lĩnh vực biến đổi khí hậu.

Eyraud và cộng sự (2013) cho rằng, đầu tư xanh là đầu tư cần thiết để giảm hiệu ứng khí nhà kính và ô nhiễm không khí mà không làm giảm đáng kể khả năng sản xuất và tiêu thụ hàng hóa năng lượng hoặc phi năng lượng. Đầu tư xanh bao gồm cả đầu tư của nhà nước và đầu tư tư nhân. Có hai hình thức chính của đầu tư xanh: (i) Nguồn cung cấp năng lượng phát thải thấp (bao gồm cả năng lượng tái tạo, nhiên liệu sinh học, hạt nhân và sử dụng năng lượng hiệu quả trong lĩnh vực cung cấp năng lượng, tiêu thụ năng lượng); (ii) Hấp thụ carbon (bao gồm trồng rừng và phát triển nông nghiệp).

Cùng quan điểm này, Tran và cộng sự (2020) đã xác định một số thành phần của đầu tư xanh, bao gồm: cung cấp năng lượng với lượng khí thải thấp (nguồn năng lượng tái tạo, nhiên liệu sinh học, nhiên liệu hạt nhân...), hiệu quả năng lượng (trong lĩnh vực cung cấp năng lượng và tiêu thụ năng lượng) và cô lập carbon (bao gồm cả nạn phá rừng và nông nghiệp).

Tóm lại, có thể hiểu đầu tư xanh là đầu tư ưu tiên cho các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm hơn với môi trường cũng như sử dụng hợp lý hơn các nguồn tài nguyên.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư xanh

Các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư xanh được xem xét trong nhiều bối cảnh khác nhau. Nhiều nghiên cứu nhấn mạnh rằng, biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường là những động lực chính thúc đẩy đầu tư xanh (Eyraud và cộng sự, 2013; Liu và cộng sự, 2020; Zhang và cộng sự, 2022; Hunjra và cộng sự, 2023). Một số nghiên cứu khác lại chỉ ra rằng các động lực chính của đầu tư xanh là áp lực cạnh tranh, quy định về môi trường, đặc thù kinh doanh trong một số ngành nhất định, nhấn mạnh hơn vào đổi mới và hợp tác giữa các công ty, cũng như nhu cầu "xanh hóa" hành vi của người tiêu dùng (Xie và cộng sự, 2022; Siedschlag và cộng sự, 2022).

Trong một phân tích kết hợp, Du và cộng sự (2019) đề xuất rằng các yếu tố quan trọng nhất tác động đến đầu tư xanh được phân loại thành ba loại gồm: các yếu tố chính trị, kinh tế và môi trường. Các yếu tố chính trị ảnh hưởng đáng kể đến đầu tư xanh thông qua việc tạo ra các cơ sở và thực hiện các quy tắc/luật nhằm bảo vệ môi trường. Các yếu tố kinh tế và môi trường cung cấp các khoản trợ cấp và ưu đãi cho các công ty đầu tư vào công nghệ xanh, thuế môi trường, giảm giá cho người tiêu dùng mua sản phẩm xanh/hữu cơ và áp dụng hình phạt đối với các công ty không tuân thủ các quy định về môi trường. (Du và cộng sự, 2019; Pekovic và cộng sự, 2018; Yen và cộng sự, 2018).

Chit, Imiea và cộng sự (2021) phân loại các yếu tố tác động đến đầu tư xanh thành hai loại, gồm: các yếu tố bên trong và bên ngoài. Các yếu tố bên trong bao gồm mối quan tâm của nhà đầu tư, hiệu quả tài chính, văn hóa của tổ chức, mối quan tâm về danh tiếng cũng như lợi ích về hiệu quả. Các yếu tố bên ngoài bao gồm biến đổi khí hậu, hành vi của người tiêu dùng, hành vi của bên liên quan, thị trường mục tiêu, luật pháp và quy định về môi trường cũng như các ưu đãi và tài chính công.

Trong bối cảnh kinh doanh của Việt Nam, Tran và cộng sự (2020) phát hiện ra rằng, đầu tư xanh bị ảnh hưởng bởi chín nhóm yếu tố, bao gồm: cơ sở hạ tầng đầu tư xanh, khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn tài chính cho các hoạt động đầu tư xanh, quyền tiếp cận ưu đãi đối với vốn đầu tư xanh, kiến thức về đầu tư xanh, chính sách của chính phủ và ngân hàng hỗ trợ tiếp cận vốn cho đầu tư xanh, vốn tiếp cận được cho đầu tư xanh, các doanh nghiệp có kế hoạch cho đầu tư xanh, các doanh nghiệp đã áp dụng đầu tư xanh và các lợi ích, ưu đãi cụ thể của đầu tư xanh.

3. Đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch-khách sạn

3.1. Đầu tư cho du lịch xanh, du lịch bền vững

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và hoạt động du lịch xanh có thể tốn kém, khiến nguồn tài trợ và tài chính trở nên quan trọng đối với sự phát triển các hoạt động du lịch bền vững ở Việt Nam (Koutra & Edwards, 2012; Nguyen và cộng sự, 2019). Trong một số nghiên cứu khác cũng cho rằng, việc tiếp cận nguồn tài trợ và nguồn tài chính là rất quan trọng để thu hút đầu tư vào du lịch xanh tại Việt Nam (Pan và cộng sự, 2018; Nong và cộng sự, 2020).

Utami và cộng sự (2019) nhấn mạnh rằng, việc triển khai cơ sở hạ tầng thân thiện với môi trường, hỗ trợ các hoạt động du lịch cộng đồng và thúc đẩy các hoạt động du lịch bền vững đòi hỏi nguồn tài chính đáng kể. Nếu không tiếp cận được nguồn tài trợ và nguồn tài chính, các doanh nghiệp và cộng đồng có thể gặp khó khăn trong việc áp dụng và triển khai các hoạt động du lịch bền vững (Manyara & Jones, 2007).

Một số nghiên cứu chỉ ra rằng, sự sẵn có của hỗ trợ tài chính từ các cơ quan chính phủ, tổ chức quốc tế và nhà đầu tư tư nhân có thể giúp đẩy nhanh sự phát triển của du lịch xanh trong nước (Tseng và cộng sự, 2018; Nguyen, 2020).

Hỗ trợ của chính phủ là một cách để có được nguồn tài trợ và nguồn tài chính cho đầu tư du lịch xanh (Eraqi, 2007). Chính phủ có thể cung cấp các ưu đãi tài chính, chẳng hạn như giảm thuế và trợ cấp, cho các doanh nghiệp áp dụng các hoạt động du lịch bền vững (Diaz & Kien, 2019). Chính phủ Việt Nam đã đưa ra các chính sách và quy định thúc đẩy đầu tư du lịch xanh, chẳng hạn như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Luật bảo vệ môi trường (Pan và cộng sự, 2018). Các chính sách này cung cấp một khuôn khổ cho các doanh nghiệp hoạt động bền vững và tiếp cận nguồn tài trợ và nguồn tài chính.

Các tổ chức tài chính quốc tế, như Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á, cũng có thể cung cấp tài trợ và nguồn tài chính cho đầu tư du lịch xanh (Pleumarom, 1994). Các tổ chức này cung cấp các khoản vay và trợ cấp cho các doanh nghiệp và cộng đồng thực hiện các hoạt động du lịch bền vững (Asker và cộng sự, 2010). Tại Việt Nam, Ngân hàng Thế giới đã hỗ trợ phát triển du lịch bền vững thông qua các dự án như dự án Chuyển đổi Nông nghiệp Bền vững Việt Nam, nhằm thúc đẩy du lịch bền vững ở các vùng nông thôn (Pleumarom, 1994).

Tài chính khu vực tư nhân là một con đường khác để tài trợ và thu hút nguồn tài chính đầu tư vào du lịch xanh (Neto, 2003). Các nhà đầu tư tư nhân có thể cung cấp vốn và nguồn tài chính cho các doanh nghiệp áp dụng các hoạt động du lịch bền vững (Farmaki, 2015). Tại Việt Nam, nguồn tài chính từ khu vực tư nhân đã được sử dụng để hỗ trợ các dự án du lịch bền vững, chẳng hạn như dự án Mekong Rustic, một dự án du lịch cộng đồng nhận được tài trợ từ một quỹ đầu tư tư nhân (Giampiccoli và cộng sự, 2021).

Nguồn tài trợ và tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút đầu tư vào du

lịch xanh tại Việt Nam (Tien và cộng sự, 2019). Các chính sách và quy định của chính phủ, các tổ chức tài chính quốc tế và tài chính khu vực tư nhân đều có thể cung cấp nguồn tài trợ và tài chính cần thiết để hỗ trợ các hoạt động du lịch bền vững.

Xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến ý định đầu tư vào du lịch xanh ở Việt Nam, nghiên cứu của Nguyen Duc Thang và cộng sự (2023) cho thấy các chính sách và quy định của chính phủ, nguồn tài trợ và tài chính, sự tham gia của cộng đồng địa phương và nhu cầu của khách du lịch có ảnh hưởng đáng kể và tích cực đến ý định đầu tư.

3.2. Đầu tư xanh trong lĩnh vực khách sạn

Về các động lực nội tại của khách sạn, do mức tiêu thụ năng lượng và tài nguyên hàng ngày rất lớn (như ánh sáng, nước và nhiều sản phẩm dùng một lần), các khách sạn đã đưa ra nhiều sáng kiến khác nhau để thể hiện cam kết hỗ trợ phát triển bền vững và tích hợp vào các kế hoạch chiến lược của mình, chẳng hạn như gắn nhãn sinh thái, đầu tư vào các công nghệ tiên tiến để tiêu thụ nước và năng lượng, và áp dụng các hệ thống quản lý môi trường (ví dụ: ISO 14001) (Kim và cộng sự, 2012; Kasim và cộng sự, 2014; Abdou và cộng sự, 2020). Các giá trị, chính sách và mục tiêu chiến lược của khách sạn thúc đẩy nhu cầu hoạt động bền vững hơn của khách sạn. Ví dụ, một trong những mục tiêu bền vững chiến lược của Marriott International là giảm 15% dấu chân môi trường đối với nước, 30% đối với cường độ carbon, 45% đối với chất thải chôn lấp và 50% đối với chất thải thực phẩm vào năm 2025 (so với mức cơ sở năm 2016) (Marriott International, 2025). Hơn nữa, một trong những yếu tố chính thúc đẩy các khách sạn có trách nhiệm với môi trường là hiệu quả tài chính và giá trị kinh tế được tạo ra khi áp dụng đầu tư xanh, chẳng hạn như giảm chi phí hoạt

động, tăng khối lượng bán hàng và tăng thị phần (Paul và cộng sự, 2017). Việc đảm bảo lợi thế cạnh tranh giữa các đối thủ cạnh tranh của khách sạn cũng như đạt được và tạo ra hình ảnh tích cực trong số khách hàng của khách sạn dẫn đến việc các khách sạn trở nên xanh hơn.

Bên cạnh đó, còn có nhiều động lực bên ngoài tác động đến đầu tư xanh trong lĩnh vực khách sạn. Chẳng hạn, khách hàng ngày càng thích mua hàng hóa và dịch vụ có trách nhiệm với môi trường, hỗ trợ các sáng kiến xanh/môi trường và nỗ lực giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường (Merli và cộng sự, 2019). Việc nâng cao nhận thức của khách hàng về tính bền vững của môi trường và mối quan tâm về môi trường đã góp phần làm tăng nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ khách sạn xanh, chẳng hạn như khách sạn thân thiện với môi trường/xanh, nhà hàng xanh, quán cà phê xanh, du thuyền xanh và khu nghỉ dưỡng xanh (Jeong và cộng sự, 2014; Han và cộng sự, 2018; Teng và cộng sự, 2019). Nghiên cứu của Ngo My Chan và cộng sự (2019) đã phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn khách sạn xanh của du khách nội địa khi đến thành phố Cần Thơ, Việt Nam chỉ ra rằng năm nhân tố gồm thái độ đối với khách sạn xanh, chuẩn mực chủ quan, kiểm soát hành vi nhận thức, ý thức về môi trường và thuộc tính khách sạn xanh có ảnh hưởng tích cực đến ý định lựa chọn khách sạn xanh của du khách. Điều này cho thấy các nhà quản trị khách sạn xanh cần nâng cao hình ảnh xanh của khách sạn trong khách hàng, đưa ra nhiều chính sách thân thiện với môi trường, luôn mang lại trải nghiệm xanh trong suốt quá trình khách hàng lưu trú.

Do thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu phát thải khí nhà kính, các khách sạn đang trở nên thân thiện hơn với môi trường (Lin và cộng sự, 2011). Abdou và cộng sự (2020), trong nghiên cứu thực nghiệm của họ,

minh họa rằng cam kết của các khách sạn đối với tính bền vững của môi trường là yếu tố dự báo chính cho việc các khách sạn được nghiên cứu trở nên thân thiện với môi trường. Hơn nữa, các khoản hỗ trợ và ưu đãi giảm thuế do chính phủ cung cấp khuyến khích đáng kể các khách sạn áp dụng các công nghệ và hoạt động xanh trong hoạt động của họ (Zailani và cộng sự, 2012; Ullah và cộng sự, 2021). Một khoản miễn thuế trong mười năm đối với 100% thu nhập theo luật định được cung cấp cho các khách sạn tạo ra năng lượng từ các nguồn tái tạo tại Malaysia là một cách khuyến khích các khách sạn đầu tư vào năng lượng xanh (Punitha và cộng sự, 2013). Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định và luật pháp của chính phủ về môi trường là một trong những lý do chính khiến một khách sạn trở nên xanh (Tzschentke và cộng sự, 2004). Một nghiên cứu thực nghiệm gần đây được thực hiện bởi Gu (2022) cho thấy đầu tư vào đổi mới xanh chịu ảnh hưởng đáng kể và tích cực bởi các quy định về môi trường.

Kết luận

Ngành du lịch và khách sạn đã và đang gây ra những tác động tiêu cực rất rõ rệt đến môi trường. Đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch-khách sạn đang trở thành một xu hướng phổ biến. Các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư xanh được xem xét trong nhiều bối cảnh khác nhau. Đầu tư xanh trong lĩnh vực du lịch-khách sạn tốn kém, đòi hỏi tiếp cận nguồn tài chính đa dạng từ chính phủ, tổ chức quốc tế đến các nhà đầu tư tư nhân. Ngoài việc đưa ra các chính sách và quy định thúc đẩy đầu tư du lịch xanh, chính phủ có thể cung cấp các ưu đãi tài chính, chẳng hạn như giảm thuế và trợ cấp, cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch và khách sạn có các nỗ lực chuyển đổi xanh. Các tổ chức tài chính quốc tế, như Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á có thể cung cấp tài trợ và nguồn tài chính cho đầu

tur du lịch xanh thông qua cung cấp các khoản vay và trợ cấp cho các doanh nghiệp và cộng đồng. Tài chính khu vực tư nhân là một con đường khác để tài trợ và thu hút nguồn tài chính đầu tư vào du lịch xanh. Bên cạnh động lực nội tại xuất phát từ hiệu quả tài chính của hoạt động đầu tư xanh thì các động lực bên

ngoài như xu hướng tiêu dùng du lịch xanh, các quy định của chính phủ về môi trường, các khoản hỗ trợ và ưu đãi giảm thuế của chính phủ đối với chuyển đổi xanh là những động lực quan trọng thúc đẩy đầu tư xanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch - khách sạn.

Tài liệu tham khảo

1. Abdou, A.H.; Hassan, T.H.; Dief, E.; Moustafa, M. A description of green hotel practices and their role in achieving sustainable development. *Sustainability* 2020, *12*, 9624.
2. Asker, S. A., Boronyak, L. J., Carrard, N. R., & Paddon, M. (2010). *Effective community based tourism: A best practice manual*.
3. Bohdanowicz, P. 2005. European Hoteliers' Environmental Attitudes: Greening the Business. *Cornell Hotel and Restaurant Administration Quarterly* 46: 188–204.
4. Chan, W., K. Wong and J. Lo. 2009. Hong Kong Hotels' Sewage: Environmental Cost and Saving Technique. *Journal of Hospitality & Tourism Research* 33: 329–346.
5. Chit, Imiea, A.; Minciu, M.; Manta, A.; Ciocoiu, C.N.; Veith, C. The Drivers of Green Investment: A Bibliometric and Systematic Review. *Sustainability* 2021, *13*, 3507.
6. Diaz, J. F. T., & Kien, D. T. (2019). Tourism Finance: Investing and Financing in Sustainable Tourism. *Jurnal Ekonomi & Bisnis JAGADITHA*, 6(2), 72-77.
7. Du, H.S.; Zhan, B.; Xu, J.; Yang, X. The influencing mechanism of multi-factors on green investments: A hybrid analysis. *J. Clean. Prod.* 2019, *239*, 117977.
8. Eraqi, M. I. (2007). Ecotourism resources management as a way for sustainable tourism development in Egypt. *Tourism analysis*, 12(1-2), 39-49.
9. Eyraud L., Clements B., Wane A. (2013). Green investment: Trends and determinants. *Energy policy*, Vol.60, pp.852-865.
10. Eyraud, L., Clements, B., & Wane, A. (2013). Green investment: Trends and determinants. *Energy Policy*, 60, 852-865.
11. Farmaki, A. (2015). Regional network governance and sustainable tourism. *Tourism Geographies*, 17(3), 385-407.
12. Fengxiao Gong, Hui Chen. (2023). Ways to bring private investment to the tourism industry for green growth. *Humanities and Social Sciences Communications* volume 10, Article number: 651 (2023).
13. Forrester (2022) Global Green Finance Saw Record Growth in 2021. URL: www.forrester.com [accessed 10.03. 2023].
14. Gu, S. Green innovation; a way to enhance economic performance of Chinese hotels. *Int. J. Innov. Sci.* 2022. *ahead of print*.
15. Giampiccoli, A., Long, P. H., & Mtapuri, O. (2021). A Potential Model for a Private Travel Company-Community Partnership in Community-based Tourism: The Case of Mekong Rustic, Vietnam. *e-Review of Tourism Research*, 18(6), 820-842.
16. Han, H.; Lee, M.J.; Kim, W. Antecedents of Green Loyalty in the Cruise Industry: Sustainable Development and Environmental Management. *Bus. Strategy Environ.* 2018, *27*, 323–335.
17. <https://doi.org/10.1057/s41599-023-02186-9>.

18. Hunjra, A. I., Hassan, M. K., Zaied, Y. B., & Managi, S. (2023). Nexus between green finance, environmental degradation, and sustainable development: Evidence from developing countries. *Resources Policy*, 81, 103371.
19. Jeong, E.; Jang, S.; Day, J.; Ha, S. The impact of eco-friendly practices on green image and customer attitudes: An investigation in a café setting. *Int. J. Hosp. Manag.* 2014, 41, 10–20.
20. Kasim, A. 2004. Socio-Environmentally Responsible Hotel Business: Do Tourists to Penang Island, Malaysia Care? *Journal of Hospitality & Leisure Marketing* 11: 5–28.
21. Kasim, A.; Gursoy, D.; Okumus, F.; Wong, A. The importance of water management in hotels: A framework for sustainability through innovation. *J. Sustain. Tour.* 2014, 22, 1090–1107.
22. Kim, Y.J.; Palakurthi, R.; Hancer, M. The environmentally friendly programs in hotels and customers' intention to stay: An online survey approach. *Int. J. Hosp. Tour. Adm.* 2012, 13, 195–214.
23. Koutra, C., & Edwards, J. (2012). Capacity building through socially responsible tourism development: A Ghanaian case study. *Journal of travel research*, 51(6), 779-792.
24. Khatter, A. (2023). Challenges and Solutions for Environmental Sustainability in the Hospitality Sector. *Sustainability*, 15(15), 11491.
25. Lin, C.; Ho, Y. Determinants of Green Practice Adoption for Logistics Companies in China. *J. Bus. Ethics* 2011, 98, 67–83.
26. Liu, N., Liu, C., Xia, Y., Ren, Y., & Liang, J. (2020). Examining the coordination between green finance and green economy aiming for sustainable development: A case study of China. *Sustainability*, 12(9), TOURISM AND GREEN INVESTMENTS (TISC 2024) – Conference proceedings
27. Manomaivibool, P. 2015. Wasteful Tourism in Developing Economy? A Present Situation and Sustainable Scenarios. *Resources, Conservation and Recycling* 103: 69–76.
28. Manyara, G., & Jones, E. (2007). Community-based tourism enterprises development in Kenya: An exploration of their potential as avenues of poverty reduction. *Journal of sustainable tourism*, 15(6), 628-644.
29. Marriott International. 2025 Sustainability and Social Impact Goals. Available online: [Extension://elhekieabhbkpmcefcoobjddigcaadp/http://serve360.marriott.com/wp-content/uploads/2019/10/Serve-360-goals-page-tabloid_2-updated-20180916-English.pdf](https://www.marriott.com/content/uploads/2019/10/Serve-360-goals-page-tabloid_2-updated-20180916-English.pdf) (accessed on 30 September 2022).
30. Mensah, I., (2006). Environmental management practices among hotels in greater Accra region. *International Journal of Hospitality Management* 25(3), 414–431.
31. Merli, R.; Preziosi, M.; Acampora, A.; Ali, F. Why should hotels go green? Insights from guests experience in green hotels. *Int. J. Hosp. Manag.* 2019, 81, 169–179.
32. Nagar V, Schoenfeld J, Wellman L (2019) The effect of economic policy uncertainty on investor information asymmetry and management disclosures. *J Account Econ* 67(1):36–57.
33. Neto, F. (2003, August). *A new approach to sustainable tourism development: Moving beyond environmental protection*. In *Natural resources forum* (Vol. 27, No. 3, pp. 212-222). Oxford, UK: Blackwell Publishing Ltd.
34. Nong, D., Wang, C., & Al-Amin, A. Q. (2020). A critical review of energy resources, policies and scientific studies towards a cleaner and more sustainable economy in Vietnam. *Renewable and Sustainable Energy Reviews*, 134, 110117.
35. Ngo My Tran , Tran Thi Bach Yen, Pham Thanh Thao (2021), Intention towards green hotel selection domestic travellers to Can Tho city, *Journal of Science and Technology* 227(04): 12 – 19.
36. Nguyen Duc Thang, Nguyen Nghi Thanh (2023), The Factors Influence the Intention to Invest in Green Tourism in Vietnam: Evidence from Business Survey. <https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i5.2172>.

37. Nguyen, T., Pham, T., Phan, T., & Than, T. (2020). Impact of green supply chain practices on financial and non-financial performance of Vietnam's tourism enterprises. *Uncertain Supply Chain Management*, 8(3), 481-494.
38. OECD (2012). Defining and measuring green investments: Implication for institutional investors' asset allocations. Working Papers on Finance, Insurance and Private Pensions, No.24.
39. Pan, S. Y., Gao, M., Kim, H., Shah, K. J., Pei, S. L., & Chiang, P. C. (2018). Advances and challenges in sustainable tourism toward a green economy. *Science of the total environment*, 635, 452-469.
40. Paul Peeters, Ghislain Dubois (2010), Tourism travel under climate change mitigation constraints, *Journal of Transport Geography*, Volume 18, Issue 3, May 2010, Pages 447-457. <https://doi.org/10.1016/j.jtrangeo.2009.09.003>.
41. Paul, A.K.; Bhattacharyya, D.K.; Anand, S. *Green Initiatives for Business Sustainability and Value Creation (Advances in Business Strategy and Competitive Advantage (ABSCA)*, 1st ed.; IGI Global: Hershey, PA, USA, 2017.
42. Pekovic, S.; Grolleau, G.; Mzoughi, N. Environmental investments: Too much of a good thing? *Int. J. Prod. Econ.* 2018, 197, 297–302.
43. Pleumarom, A. (1994). The political economy of tourism. *The Ecologist*, 24(4), 142-149.
44. Punitha, S.; Mohd Rasdi, R. Corporate Social Responsibility: Adoption of Green Marketing by Hotel Industry. *Asian Soc. Sci.* 2013, 9, 79.
45. Shang Y, Zhu L, Qian F, Xie Y (2023) Role of green finance in renewable energy development in the tourism sector. *Renewable Energy* 206:890–896
46. Siedschlag, I., Meneto, S., & Tong Koecklin, M. (2022). Enabling Green Innovations for the Circular Economy: What Factors Matter?. *Sustainability*, 14(19), 12314.
47. Sohani, A, Delfani, F, Hosseini, M, Sayyadi, H, Karimi, N, Li, L, and Doranehgard, M (2022) Price inflation effects on a solar-geothermal system for combined production of hydrogen, power, freshwater and heat. *Int J Hydrogen Energy*, In Press, <https://doi.org/10.1016/j.ijhydene.2022.04.130>.
48. Teng, Y.; Wu, K. Sustainability development in hospitality: The effect of perceived value on customers' green restaurant behavioral intention. *Sustainability* 2019, 11, 1987.
49. Tien, N. H., Dung, H. T., Vu, N. T., Doan, L., & Duc, M. (2019). Risks of unsustainable tourism development in Vietnam. *International Journal of Research in Finance and Management*, 2(2), 81-85.
50. Tien, N. H., Trang, T. T. T., Diem, D. L., & Ngoc, P. B. (2021). Development of Tourism in South Central Coastal Provinces of Vietnam. *PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology*, 18(08), 1408-1427.
51. Tseng, M. L., Wu, K. J., Lee, C. H., Lim, M. K., Bui, T. D., & Chen, C. C. (2018). Assessing sustainable tourism in Vietnam: A hierarchical structure approach. *Journal of cleaner production*, 195, 406-417.
52. Tzschentke, N.; Kirk, D.; Lynch, P.A. Reasons for going green in serviced accommodation establishments. *Int. J. Contemp. Hosp. Manag.* 2004, 16, 116–124.
53. Tran, T., Do, H., Vu, T., & Do, N. (2020). The factors affecting green investment for sustainable development. *Decision Science Letters*, 9(3), 365-386.
54. Tran, T.T.T.; Do, H.N.; Vu, T.H.; Do, N.N.M. The factors affecting green investment for sustainable development. *Decis. Sci. Lett.* 2020, 9, 365–386.
55. Ullah, R.; Ahmad, H.; Rehman, F.U.; Fawad, A. Green innovation and Sustainable Development Goals in SMEs: The moderating role of government incentives. *J. Econ. Adm. Sci.* 2021.
56. Utami, M. M., Taufik, H. E. R., & Bhakti, W. N. (2019, October). *Village Tourism: The Implementation of Community-Based Tourism*. In 2019 International Conference on
57. Wang M, Zhang X, Hu Y (2021) The green spillover effect of the inward foreign direct investment: Market versus innovation. *J Cleaner Prod* 328:129501. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2021.129501>.

58. World Bank (2010). World Development Report 2010: Development and Climate Change. The International Bank for Reconstruction and Development.
59. Xie, Z., Wang, J., & Zhao, G. (2022). Impact of green innovation on firm value: evidence from listed companies in China's heavy pollution industries. *Frontiers in Energy Research*, 9, 806926.
60. Yen, Y.-X. Buyer-supplier collaboration in green practices: The driving effects from stakeholders. *Bus. Strategy Environ.* 2018, 27, 1666–1678.
61. Zailani, S.H.M.; Eltayeb, T.K.; Hsu, C.; Tan, K.C. The impact of external institutional drivers and internal strategy on environmental performance. *Int. J. Oper. Prod. Manag.* 2012, 32, 721–745.
62. Zhang, D., Mohsin, M., & Taghizadeh-Hesary, F. (2022). Does green finance counteract the climate change mitigation: Asymmetric effect of renewable energy investment and R&D. *Energy Economics*, 113, 106183.
63. Báo cáo Du lịch Bền vững của Booking.com năm 2024. <https://www.gstc.org/booking-sustainable-travel-report-2024>.

Thông tin tác giả:**1. Hà Thị Thanh Thủy, TS.**

- Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng

- Địa chỉ email: thuyhtt@hvn.edu.vn

Ngày nhận bài: 06/3/2025

Ngày nhận bản sửa: 20/4/2025

Ngày duyệt đăng: 11/5/2025